TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HS-ST
Ngày: 12-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Võ Cư

+ Bà Lê Thị Hạnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Văn Thái, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trung Trực – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần là Phân Trại tạm giam Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Cẩm T, sinh ngày 01/5/1991, tại Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã K, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn X (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1957;

Vợ: Lê Thị Thu H1, sinh năm 1996 (đã ly hôn);

Con: Có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 06/01/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi) xử phạt 03 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"* theo Bản án

hình sự sơ thẩm số: 02/2021/HS-ST ngày 06/01/2021; chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2023 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2015/HS-ST ngày 22/4/2015; chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2016 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn X, xã K, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1994; nơi thường trú: Tổ dân phố V, phường T, tỉnh Quảng Ngãi; nơi tạm trú: 7 L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 12/8/2024, Bùi Cẩm T đến quán C của ông Trần H3 tại thôn M, xã K, tỉnh Quảng Ngãi để uống cà phê. Trong quá trình uống cà phê thì camera của quán bị hỏng nên T nói với Bùi Thị H2 (người phục vụ quán cà phê) là mình sửa được và bảo bà H2 đưa điện thoại di động của bà H2 cho T sửa chữa, kết nối lại đường truyền thì bà H2 đồng ý đưa điện thoại di động cho T, T cầm điện thoại di động của bà H2 đến nơi đặt camera để kết nối lại đường truyền. Trong quá trình thực hiện việc kết nối, Bùi Cẩm T nảy sinh ý định đăng nhập trái phép vào tài khoản ngân hàng của bà Bùi Thị H2 thông qua ứng dụng trên điện thoại di động của bà H2 để chuyển tiền trả nợ cho Nguyễn Minh B do trước đó T có vay tiền trên App (vay online) của B. Bùi Cẩm T vào ứng dụng của Ngân hàng V (V1) trên điện thoại của bà H2 và thực hiện các thao tác để chuyển số tiền 2.000.000đồng từ số tài khoản 1019444860 Ngân hàng V của bà Bùi Thị H2 đến số tài khoản 1031865403 Ngân hàng V của Nguyễn Minh B.

Sau khi chuyển tiền thành công, để không bị bà H2 phát hiện nên T đã xoá tin nhắn biến động số dư tài khoản của bà H2 trên ứng dụng ngân hàng và xoá tin nhắn SMS gửi mã xác nhận đổi mật khẩu trên ứng dụng tin nhắn, rồi trả lại điện thoại cho bà H2.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bà Bùi Thị Hoa đăng N vào ứng dụng của Ngân hàng V trên điện thoại của bà H2 nhiều lần nhưng không được. Sau đó, bà H2 đến Chi nhánh Ngân hàng V lấy lại mật khẩu và kiểm tra tài khoản thì phát hiện tài khoản của bà H2 bị mất số tiền 2.000.000đồng nên bà H2 có hỏi Bùi

Cẩm T nhưng T không thừa nhận. Tuy nhiên, đến ngày 28/10/2024 Bùi Cẩm T đã chuyển khoản trả lại cho bà H2 số tiền 2.000.000đồng.

Qua kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của bà Bùi Thị H2 và Nguyễn Minh B thể hiện: Trong ngày 12/8/2024 có thực hiện giao dịch chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của bà Bùi Thị H2 sang tài khoản ngân hàng của Nguyễn Minh B như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSKV6 ngày 08/10/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi truy tố Bùi Cẩm T về tội *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Cẩm T phạm tội *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Cẩm T từ 24 đến 30 tháng tù.

Về dân sự: Bùi Cẩm T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Bùi Thị H2 số tiền 2.000.000đồng; bà H2 không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Việc Bùi Cẩm T đăng nhập trái phép vào tài khoản ngân hàng của bà Bùi Thị H2 để chuyển số tiền 2.000.000đồng từ tài khoản của bà H2 đến tài khoản của Nguyễn Minh B thì anh B hoàn toàn không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý đối với anh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh B vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của anh B tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến

hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Cẩm T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Ngày 12/8/2024, Bùi Cẩm T lợi dụng việc bà Bùi Thị H2 giao điện thoại của bà H2 cho T để sửa chữa, kết nối lại đường truyền Camera tại quán C của ông Trần H3, T đã thực hiện hành vi sử dụng thông tin về tài khoản ngân hàng của bà H2, đăng nhập trái phép vào tài khoản ngân hàng của bà H2 thông qua ứng dụng của Ngân hàng V (V1) trên điện thoại di động của bà H2 để chuyển số tiền 2.000.000đồng từ số tài khoản 1019444860 Ngân hàng V của bà Bùi Thị H2 đến số tài khoản 1031865403 Ngân hàng V của Nguyễn Minh B để trả nợ cho B, chiếm đoạt của bà H2 số tiền 2.000.000đồng.

[4] Khi thực hiện hành vi sử dụng thông tin về tài khoản ngân hàng của bà Bùi Thị H2 và sử dụng phương tiện điện tử là điện thoại di động có kết nối Internet truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng của bà H2 để chiếm đoạt của bà H2 số tiền 2.000.000đồng như đã nêu trên thì bị cáo Bùi Cẩm T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng thông tin về tài khoản ngân hàng của người khác và truy cập bất hợp pháp vào tài khoản ngân hàng của người khác để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt của bà H2 là 2.000.000đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi truy tố bị cáo Bùi Cẩm T về tội *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 06/01/2021 bị cáo Bùi Cẩm T bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi) xử phạt 03 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"*; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2023. Tuy nhiên, đến thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Bùi Thị H2 vào ngày 12/8/2024 thì bị cáo Bùi Cẩm T chưa được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự nên hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này thuộc trường hợp *"Tái phạm"*. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Cẩm T đã thành khẩn khai báo, tự nguyện trả lại cho bị hại 2.000.000đồng để khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo Bùi Cẩm T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về bảo đảm an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet hoặc thiết bị số của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo T có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và đang có 01 tiền án nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo vẫn không biết ăn năn, hối cải, không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục bị cáo trong việc chấp hành pháp luật, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Cẩm T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 290 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[9] Đối với Nguyễn Minh B: Việc Bùi Cẩm T đăng nhập trái phép vào tài khoản ngân hàng của bà Bùi Thị H2 để chuyển số tiền 2.000.000đồng từ tài khoản của bà H2 đến tài khoản của Nguyễn Minh B thì anh B hoàn toàn không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với anh B.

[10] Về dân sự: Bị cáo Bùi Cẩm T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà Bùi Thị H2 số tiền 2.000.000đồng; bà H2 không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Bùi Cẩm T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Cẩm T, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 290; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Cẩm T phạm tội *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Bùi Cẩm T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 14/8/2025).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Cẩm T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Bùi Cẩm T và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bảnnày trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong